

HÀ NHẬT THẮNG

MODULE THCS

40

**PHỐI HỢP CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI
TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- Sản phẩm của quá trình giáo dục là nhân cách. Kết quả sự phát triển nhân cách luôn bị chế ước chi phối bởi bốn yếu tố:
 - + Những yếu tố bẩm sinh di truyền.
 - + Hoàn cảnh tự nhiên và xã hội.
 - + Tác động của giáo dục nhà trường, xã hội và gia đình.
 - + Hoạt động của cá nhân.
- Giáo dục nhà trường có vai trò quan trọng đặc biệt trong việc định hướng, điều chỉnh, điều khiển khai thác các yếu tố khác, trong đó có trách nhiệm phối hợp các lực lượng xã hội tạo ra một môi trường lành mạnh, phát huy cao độ những yếu tố tích cực, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tiêu cực tới thế hệ trẻ; tạo ra sự thống nhất của các lực lượng xã hội để nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục trong hoàn cảnh xã hội có quan hệ phong phú, đa dạng, phức tạp như hiện nay.
- Trong hoàn cảnh hiện nay chỉ có thể thực hiện tốt mục tiêu giáo dục (nhất là giáo dục phổ thông) khi sự phối hợp có hiệu quả giữa giáo dục nhà trường với các lực lượng xã hội và gia đình.



B. MỤC TIÊU

1. VỀ KIẾN THỨC

- Hiểu, phân tích được đặc điểm (chức năng, nhiệm vụ xã hội, điểm mạnh, yếu...) của các tổ chức xã hội để biết khai thác, phối hợp trong quá trình giáo dục.
- Xác định được những phương thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội một cách hợp lý, tạo ra sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. VỀ KĨ NĂNG

- Có kĩ năng tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng của các lực lượng xã hội.
- Lập được kế hoạch ngắn, dài hạn, điều chỉnh kế hoạch phối hợp với các lực lượng xã hội.

- Có kĩ năng giao tiếp ứng xử, giải quyết các tình huống sư phạm hợp lí với các đối tượng xã hội khác nhau.

3. VỀ THÁI ĐỘ

- Niềm nở, cởi mở thể hiện trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục và sự tôn trọng các đối tượng trong giao tiếp xã hội.
- Có ý thức trau dồi năng lực sư phạm.
- Kiên trì, sáng tạo trong lao động nghề nghiệp nói chung, trong việc tổ chức phối hợp các lực lượng nói riêng.



C. NỘI DUNG

Hoạt động 1: Phân tích mục đích của sự phối hợp

1. MỤC TIÊU

Học xong, người học hiểu ý nghĩa quan trọng của sự phối hợp các lực lượng xã hội trong giáo dục. Các lực lượng cần phối hợp.

2. CÂU HỎI

Tại sao phải phối hợp các lực lượng xã hội trong giáo dục nói chung và giáo dục trung học phổ thông nói riêng?

Lưu ý: Suy nghĩ, tự trả lời, rồi mới xem gợi ý.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Giáo dục nhà trường phải là nhân tố tác động, điều khiển các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách.

Về lí luận cũng như trên thực tế cho thấy trong quá trình phát triển nhân cách của mỗi người, nhất là đối với thế hệ trẻ, luôn bị tác động của bốn yếu tố:

- *Bẩm sinh di truyền* là tiền đề vật chất, tiền đề sinh học, tạo cơ sở ban đầu cho sự phát triển nhân cách thuận lợi.
- *Yếu tố hoàn cảnh* có ý nghĩa rất quan trọng, đó là môi trường của sự phát triển, luôn tác động và ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách. Hoàn cảnh bao gồm các yếu tố tự nhiên và hoàn cảnh xã hội. Trong sự phát triển nhân cách của mỗi cá thể người và loài người thì yếu tố

tự nhiên là yếu tố ban đầu vì con người là sản phẩm của tự nhiên. Nhưng nhân cách con người lại bị chế ước, chi phối chủ yếu bởi hoàn cảnh xã hội vì con người có ý thức, luôn tham gia vào các hoạt động xã hội với tư cách là chủ thể của sự phát triển xã hội.

- *Giáo dục nói chung, GD nhà trường nói riêng phải được coi là nhân tố định hướng, điều khiển* hoạt động của các đối tượng giáo dục, có khả năng cải tạo, tận dụng các yếu tố tự nhiên và xã hội thuận lợi cho sự phát triển nhân cách thông qua hoạt động giáo dục, có thể tạo ra môi trường, có thể điều chỉnh sự phát triển nhân cách như người làm vườn điều chỉnh sự phát triển hạt giống và cây cảnh theo ý muốn của cá nhân, nhưng không phải là áp đặt mà là tạo cơ hội, điều khiển sự phát triển nhân cách của trẻ em theo quy luật của sự phát triển tâm sinh lí. Sau nhiều năm làm công tác giáo dục, Makarenkô đã rút ra một kết luận: Không có khái niệm trẻ em hư hỏng mà chỉ do trẻ em rơi vào một hoàn cảnh đặc biệt dẫn tới những sai lệch trong quá trình phát triển nhân cách. Ông đã nói vui nếu tôi rơi vào hoàn cảnh như các em, tôi cũng sẽ như các em mà thôi. Các tài của nhà sư phạm là ở chỗ phát hiện đúng nguyên nhân, đặc điểm của trẻ, tạo ra môi trường hoạt động thuận lợi, điều chỉnh những hoạt động tiêu cực thành những hoạt động tích cực, giúp trẻ phát triển những tiềm ẩn ở chúng. Ông cũng từng nhấn mạnh sự phát triển nhân cách của trẻ em không phải là sản phẩm của một cá nhân nhà sư phạm, mà đó là kết quả của toàn bộ những tác động của chế độ xã hội, của sự tổng hoà các tác động của quan hệ xã hội mà mỗi người sống, hoạt động trong đó. Thực tế của lịch sử đã chứng minh nhận định của C. Mác “Bản chất con người là tổng hoà các quan hệ xã hội”, “Hoàn cảnh tạo ra con người trong chừng mực con người tạo ra hoàn cảnh”.
- Hoạt động cá nhân là yếu tố quyết định hiệu quả của quá trình phát triển nhân cách.

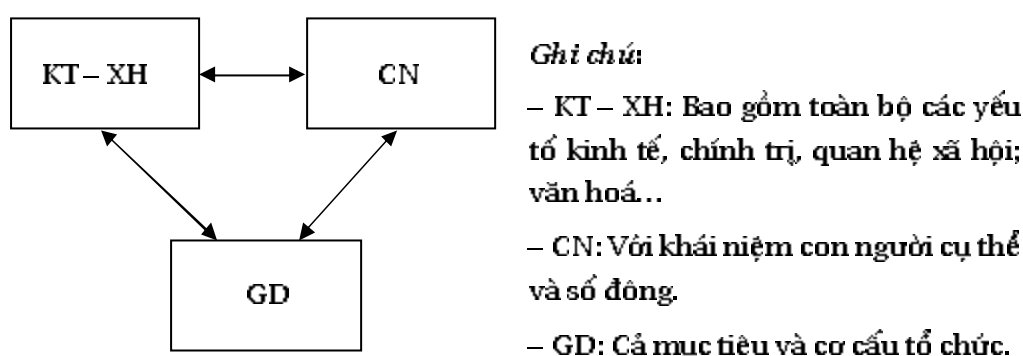
Tất cả các yếu tố trên đều là khách quan, hoạt động nhận thức và rèn luyện của cá nhân – chủ thể có ý thức của quá trình phát triển nhân cách mới là yếu tố quyết định. Thông qua các quá trình tư duy, chủ thể nhận thức những yêu cầu tất yếu của xã hội biến thành nhu cầu của bản thân... tạo ra động cơ của hoạt động chiếm lĩnh tri thức, kinh nghiệm của xã hội để phát triển, mỗi một yếu tố có ý nghĩa nhất định tới sự phát

triển nhân cách. Song *căn cứ vào lứa tuổi*, những yếu tố ấy cũng có ảnh hưởng ở mức độ khác nhau. Càng ở lứa tuổi nhỏ vai trò của giáo dục càng có ý nghĩa, có ảnh hưởng quan trọng. Ở tuổi trưởng thành, đã có kinh nghiệm sống thì hoạt động của cá nhân chiếm ưu thế. *Căn cứ vào sự phát triển trí tuệ*, các yếu tố cũng có ảnh hưởng khác nhau. Những trẻ em nói riêng, mọi người nói chung khi chỉ số IQ (chỉ số đánh giá sự phát triển trí tuệ), thì ai có chỉ số thông minh cao thể hiện sự năng động, sáng tạo tốt thì mức độ ảnh hưởng của các yếu tố cũng ở mức độ khác nhau, vì vậy có thể lí giải trong cùng một lớp học, cùng một gia đình, cùng một chế độ xã hội... nhưng nhân cách ở mỗi người có những biểu hiện khác nhau, đôi khi trái ngược nhau.

Hiện nay, sự liên kết các lực lượng trong giáo dục quan trọng hơn bao giờ hết bởi tính phức tạp của quan hệ xã hội

Trong lịch sử giáo dục của dân tộc, chưa bao giờ thế hệ trẻ phải sống, hoạt động trong một hoàn cảnh vừa phong phú, đa dạng, vừa phức tạp như hiện nay. Cùng một lúc đan xen giữa cái tốt cái xấu, cái thiện cái ác, cái tích cực và tiêu cực, giữa cái cao thượng và cái thấp hèn, sự lựa chọn giữa nhu cầu vật chất và tinh thần, giữa truyền thống của dân tộc và những giá trị của thời đại, giữa quyền lợi cá nhân và nghĩa vụ xã hội... như hiện nay.

- Sự xuất hiện những yếu tố của nền văn minh công nghiệp đã làm thay đổi rất nhiều quan hệ giáo dục xã hội. Trước hết là sự đòi hỏi của sản xuất xã hội đối với giáo dục, mô hình hoá quan hệ đó như sau:



Mô hình 1: Mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế- xã hội, con người và giáo dục

- Từ quy luật biện chứng về mối quan hệ trên đã xuất hiện các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục khiến hoạt động này trở nên phong phú, đa dạng hơn. *Sự tham gia của các tổ chức sản xuất xã hội là một đặc trưng của quan hệ giáo dục.* Ngoài các cơ sở sản xuất xã hội, trong nền văn minh công nghiệp sự có mặt của các tổ chức văn hoá, khoa học kĩ thuật, các cơ quan công quyền cũng tác động vào quá trình tổ chức hoạt động giáo dục ngày càng rõ rệt hơn.
- Ngày nay, nhân loại đang bước vào nền văn minh hậu công nghiệp, thực hiện phát triển kinh tế tri thức trong bối cảnh có những biến đổi vô cùng lớn và nhanh chóng, đã làm thay đổi các quan hệ trong giáo dục.

Hoạt động 2: Phân tích đặc điểm của hoàn cảnh xã hội và đặc trưng của sự liên kết các lực lượng xã hội hiện nay

1. MỤC TIÊU

Nghiên cứu xong hoạt động 2, người học hiểu đặc điểm phức tạp, phong phú của hoàn cảnh xã hội, sự cần thiết phải liên kết và có kĩ năng thực hiện liên kết các lực lượng xã hội.

2. CÂU HỎI

Chưa bao giờ môi trường xã hội đa dạng, phức tạp như hiện nay, vì vậy sự phối hợp phải có những đặc trưng khác trước đây. Theo bạn, nên gọi là phối hợp hay “liên kết”?

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nhận xét của C. Mác “Hoàn cảnh tạo ra con người trong chừng mực con người tạo ra hoàn cảnh”; “Bản chất con người là tổng hoà các quan hệ xã hội” cho đến nay còn nguyên giá trị. Thực tế ngày nay chứng minh nhận định đó là một chân lí và đó là sự tổng kết thiên tài mối quan hệ biện chứng khách quan giữa các yếu tố khách quan (tự nhiên, xã hội). Với sự phát triển của mỗi con người (cá nhân) và sự phát triển của cộng đồng người (cả ở góc độ giống loài). Con người (cả cá nhân và giống loài) vừa là sản phẩm của sự phát triển TN và XH, đồng thời con người lại là chủ thể của chính sự phát triển TN – XH và chính bản thân người.

Lịch sử của nhân loại và mỗi dân tộc ngày càng xác nhận rằng con người là một sản phẩm của một hoàn cảnh cụ thể (bao gồm cả hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh xã hội). Trước hết là hoàn cảnh tự nhiên (giống loài) nhưng quyết định bản chất người, tính cách của mỗi cá nhân, cộng đồng cụ thể như một tập đoàn, một dân tộc, một nhóm người cụ thể, thì bản chất lại do hoàn cảnh xã hội, quan hệ xã hội trong đó mỗi thành viên tham gia hoạt động, giao lưu quyết định. Khi hoàn cảnh tự nhiên, xã hội có những biến đổi thì con người (cả mặt sinh học, tâm lý học...) cũng chủ động thay đổi theo với tư cách là chủ thể có ý thức của mối quan hệ phức tạp đó.

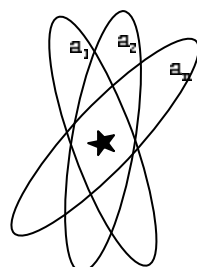
Lịch sử đã chứng minh rằng con người không thụ động chịu sự tác động của hoàn cảnh một cách thiếu ý thức như các sinh vật khác trên hành tinh này. Trải qua hàng triệu năm của các nền văn minh, trải qua nhiều thế hệ, lịch sử nhân loại đã từng chứng kiến biết bao điều kì diệu do chính con người sáng tạo ra trên mọi lĩnh vực làm biến đổi hoàn cảnh của tự nhiên, làm thay đổi điều kiện xã hội để phục vụ lợi ích, mong muốn của con người đã thúc đẩy nền văn minh nhân loại phát triển với một gia tốc chưa từng có. Cách đây mấy thế kỉ, việc khám phá và khai thác những tài nguyên bí mật dưới lòng đất đã đưa loài người sang nền văn minh công nghiệp. Ngày nay, loài người đã khám phá những bí hiểm bên ngoài trái đất, con người đã vươn tới mặt trăng và các vì sao, những nơi cách chúng ta không phải tính bằng km mà tính bằng tốc độ năm ánh sáng.

Cũng cách đây không lâu, sự phát triển nhân cách bị tác động của những quan hệ trực tiếp khi cùng lao động, cùng sống, học tập, hoạt động... như cha mẹ con cái, thầy trò, thủ trưởng và nhân viên, cộng đồng, họ hàng, láng giềng... Ngày nay ngoài những quan hệ trực tiếp phức tạp hơn trước, còn có tác động rất lớn của các phương tiện truyền thông (PTTT), của việc nối mạng toàn cầu, của công nghệ thông tin... Có thể trong môi trường xã hội, tác động của môi trường vĩ mô và vi mô đan xen tồn tại, giao thoa và tác động đến sự phát triển nhân cách với một mức độ chưa từng có trong lịch sử.

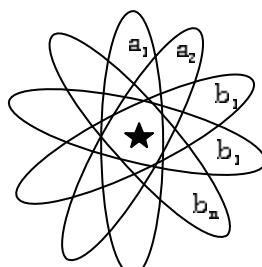
Chúng ta đang sống trong một thời đại mà từng giờ, từng phút những sự kiện diễn ra trên thế giới cũng như ở mỗi quốc gia là những chứng minh cho luận điểm của C. Mác về mối quan hệ biện chứng giữa hoàn cảnh (HC) và con người (CN) hơn bao giờ hết. Ngày nay, mối quan hệ HC $\leftrightarrow$ CN (kể cả hoàn cảnh tự nhiên và xã hội) vô cùng phức tạp vì nó đan xen giữa cái tích cực và tiêu cực, giữa cái tốt và cái xấu, giữa thiện và ác... Đó là những khó khăn vô cùng lớn ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách con người toàn diện hiện nay.

Trở về cội nguồn của lịch sử nhân loại ở nền văn minh nông nghiệp, con người chỉ gắn bó với nhau trong quan hệ "bầy", rồi liên kết với nhau trong thị tộc, bộ lạc là đủ để mỗi cá thể tồn tại. Ở nền văn minh nông nghiệp, gia đình, họ hàng, hàng xóm láng giềng, tổ chức nhà nước cùng với những khế ước của làng xã là những yếu tố ảnh hưởng chủ yếu tới sự phát triển nhân cách. Khi chuyển sang văn minh công nghiệp, hoàn cảnh có những thay đổi rất lớn. Sự phát triển nhân cách ở con người không chỉ chịu tác động của quan hệ con người trong gia đình, lũy tre làng mà còn bị ràng buộc trong quá trình sản xuất tập thể, giáo dục nhà trường và những quy định của Nhà nước (Nhà nước pháp quyền thực sự ra đời, quản lý nhà nước bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo lý như văn minh nông nghiệp).

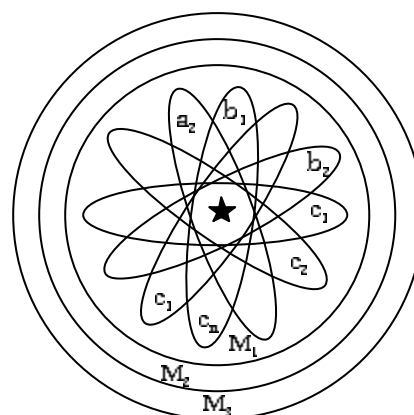
Hiện nay và tương lai, môi trường xã hội ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách đã vượt ra khỏi phạm vi quốc gia. Thế giới đang xây dựng những tiêu chuẩn quốc tế về mọi mặt. Trong lịch sử chưa bao giờ các quốc gia lại thống nhất quy định các chuẩn quốc tế từ sản phẩm tiêu dùng, máy móc, quy trình sản xuất và đương nhiên kể cả chuẩn đánh giá giáo dục, đánh giá trình độ người lao động ở các lĩnh vực sản xuất, hoạt động xã hội như ngày nay. Ta có thể mô hình hoá những yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách ở ba nền văn minh như sau.



Văn minh hậu
nông nghiệp



Văn minh hậu
công nghiệp



Văn minh
công nghiệp

Chú thích: ★ : Mỗi cá nhân và sự phát triển nhân cách.

a_1, a_2, a_n : là môi trường trực tiếp như gia đình, hàng xóm láng giềng.

b_1, b_2, b_n : là môi trường sản xuất XH, nhà trường.

$c_1, \dots, c_n$: là môi trường hoạt động XH khác.

M_1, M_2, M_n : là môi trường vĩ mô: quốc gia, quốc tế, truyền thông.

Mô hình 2: Sự khác nhau ảnh hưởng của môi trường tới sự phát triển nhân cách giữa ba nền văn minh

Điều đáng chú ý là nhận thức của con người không chỉ thấy ý nghĩa, tầm quan trọng của ảnh hưởng hoàn cảnh → con người và sự phát triển nhân cách, mà quan trọng hơn con người nhận thức sâu sắc tính phức tạp, sự tác động đan xen ảnh hưởng của môi trường xã hội. Đặc biệt nhận thức và tìm kiếm các phương thức tổ chức hoạt động xã hội và biện pháp quản lý giáo dục nhằm xây dựng được môi trường xã hội lành mạnh, tạo cơ hội cho mỗi cá nhân được phát triển nhân cách thuận lợi nhất, phát huy vai trò chủ thể của cá nhân nhằm cải tạo hợp lý nhất hoàn cảnh sống của con người (CN → HC).

Chưa bao giờ nhận thức của con người về mối quan hệ giữa sự phát triển của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng nhỏ, của mỗi quốc gia nằm trong sự phát triển chung của nhân loại, của toàn cầu lại sâu sắc như hiện nay. Ngày nay các nước giúp nhau không phải chỉ xuất phát từ “lòng từ thiện” mà còn vì trách nhiệm trước sự tồn vong của nhân loại và của mỗi con người.

Luận đề của C. Mác về bản chất xã hội của con người là tư tưởng rất quan trọng khi xây dựng môi trường giáo dục trong điều kiện mới. Muốn đào tạo giáo dục con người phát triển toàn diện và muốn thực hiện chiến lược khai thác phát triển con người toàn diện thì nhất thiết phải xây dựng một môi trường xã hội giáo dục lành mạnh, thống nhất.

Xây dựng một môi trường giáo dục xã hội lành mạnh là yêu cầu, xu thế tất yếu khách quan. Nhưng để thực hiện được, các quốc gia các dân tộc còn đang tìm lời giải đáp. Có thể nói cho đến nay chưa có một cơ chế thật hiệu quả từ vĩ mô đến vi mô nhằm phát huy được sự thống nhất toàn xã hội, phát huy tối đa tiềm năng tích cực của xã hội, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực, tạo không gian, thời gian, phương tiện tốt nhất cho mỗi người được phát triển.

Liên kết các lực lượng trong giáo dục là một đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

Khái niệm “liên kết” trong giáo dục ngày nay

Trong các văn bản và trên thực tế chúng ta vẫn dùng một số thuật ngữ “kết hợp”; “phối hợp” để chỉ sự thống nhất về nhận thức, hành động trong công tác giáo dục và trong nhiều văn bản của ngành giáo dục vẫn dùng khái niệm “ba kết hợp” để chỉ sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đã có không ít các văn bản, các công trình nghiên cứu nói về ba kết hợp. Nhưng trên thực tế sự kết hợp đó chưa có các văn bản hướng dẫn, chưa có cơ chế đảm bảo cho sự kết hợp ấy được thực hiện có hiệu quả.

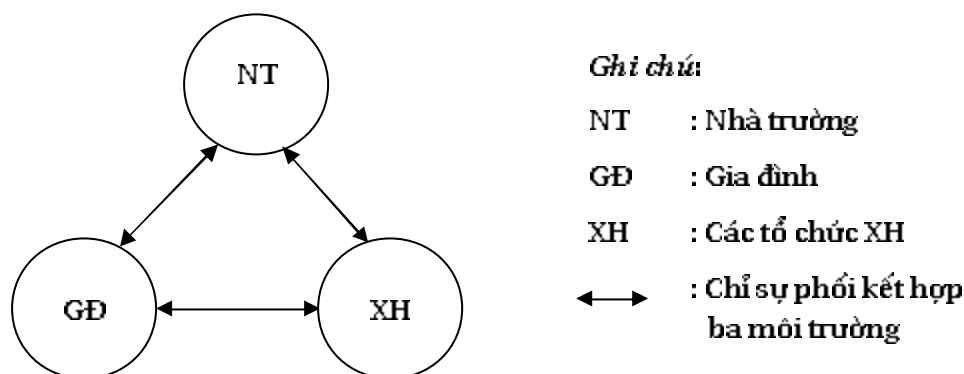
Ba kết hợp là một chủ trương đúng đắn, hợp quy luật với sự phát triển giáo dục, nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi, thống nhất cho các hoạt động giáo dục, nhất là đối với quá trình giáo dục, rèn luyện nhân cách của HS, SV ngày nay.

Song, việc thực hiện ba kết hợp chưa đạt hiệu quả cao vì *chưa có một cơ chế đảm bảo sự thống nhất trong hoạt động*, chưa có những quy định ràng buộc xác định rõ mục đích chung, nhiệm vụ, trách nhiệm, nội dung giáo dục, phương pháp phối hợp, cách thức tổ chức điều hành hoạt động giáo dục. Vì thiếu những quy định cụ thể nên hiệu quả giáo dục, hiệu quả phối hợp đạt thấp, đôi khi còn triệt tiêu nhau, chẳng hạn ở trường thầy cô giáo dạy các em trung thực, hướng thiện, phải đoàn kết, giữ gìn môi trường... nhưng có bộ phận gia đình vô tình hay hữu ý làm ăn phi pháp nên đã ảnh hưởng xấu đến con em. Nhiều ảnh hưởng xấu của xã hội như các hiện tượng tham nhũng, buôn bán hàng quốc cấm, phá hoại

môi trường, nghiện hút, trộm cắp, cướp giật, đâm thuê, chém mướn... Không ít người lớn đã vi phạm các chuẩn mực đạo đức, pháp luật... không bị xử lý kịp thời nghiêm khắc đã làm giảm hiệu quả giáo dục tích cực của nhà trường.

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội chủ yếu là dựa vào “sự nhờ vả”, vào “lòng tốt”, “ban ơn” của những người có chức, có quyền. Còn đối với gia đình chủ yếu là dựa vào khả năng cảm hoá, thuyết phục của các thầy cô giáo làm công tác chủ nhiệm lớp hay phụ trách trường học. Các cơ chế nhờ vả, ban ơn, cảm hoá, thuyết phục dựa vào sự thông cảm, tình thương là cần thiết, nhưng sẽ không đảm bảo vững chắc, lâu dài, thiếu sự ràng buộc trách nhiệm trong hoạt động, vì thế ta thường thấy ở nơi nào thiết lập được “quan hệ thân quen” thì ở nơi đó nhà trường được giúp đỡ tốt. Ở những nơi cán bộ quản lý giáo dục thiếu năng động “chạy chọt” không gây được thiện cảm với các tổ chức xã hội ở địa phương nơi trường đóng; ở nơi nào cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội không có con em học tập ở các trường học thì trường ít được quan tâm. Chúng ta từng chứng kiến không ít địa phương, không ít trường học khi thay đổi người lãnh đạo sau mỗi nhiệm kỳ quản lý thì mối quan hệ của ba kết hợp cũng thăng trầm theo các đồng chí lãnh đạo.

Trên thực tế, việc phối kết hợp trong hoạt động giáo dục có thể mô hình hóa bằng mô hình sau.



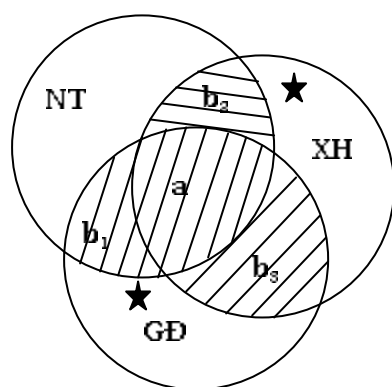
Mô hình 3: Quan niệm cũ về ba kết hợp trong giáo dục

Mô hình trên phản ánh thực tế mỗi một thành tố của sự phối kết hợp (NT, XH) là những đơn vị độc lập, theo đuổi một mục đích riêng, có chức năng riêng và quản lý một không gian riêng đối với sự phát triển nhân

cách của thể hệ trẻ. Thầy cô ở trường chỉ quản lý tác động khi HS, SV ở trường, trên lớp... Khi HS ra khỏi nhà là tuột khỏi sự quản lý, tác động của cha mẹ. Những HS, SV có tham gia các tổ chức XH như Đoàn Thanh niên, Hội Học sinh sinh viên hoặc tham gia một hoạt động nào của XH thì còn được tác động của tổ chức XH đó. Thực tế sự phối kết hợp thời gian qua ở nhiều nơi là khi có việc, khi cần thì đến với nhau. *Sự phối kết hợp thường chưa thường xuyên và điều quan trọng là chưa nhằm chung lưng cùng thực hiện mục tiêu giáo dục của XH ở mỗi thời kì đối với các thể hệ trẻ.*

- Đã đến lúc sự phối hợp phải ở mức chặt chẽ hơn. Đó là LIÊN KẾT. Liên kết là một khái niệm thể hiện tính chất liên minh của các lực lượng tham gia hoạt động: Trước hết thể hiện CÙNG, KHÔNG RỜI NHAU VÀ DIỄN RA CẢ QUÁ TRÌNH (từ đầu đến cuối).
- Liên kết trong hoạt động giáo dục thể hiện sự thống nhất từ nhận thức đến hành động giữa các thành viên tham gia liên kết trong giáo dục. Liên kết thể hiện sự ràng buộc, gắn bó chặt chẽ với nhau về mục tiêu, về quyền lợi, quyền hạn, trách nhiệm và sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn hay thuận lợi. Liên kết đòi hỏi tính tự giác, tự nguyện, sự nỗ lực vượt khó với nhận thức sâu sắc mục tiêu chung phải đạt được đôi khi phải tạm gác quyền lợi cá nhân hay lợi ích bộ phận.

Tính chất của phạm trù liên kết có thể mô hình hoá như sau.



Chú thích

NT: Nhà trường.

GD: Gia đình.

XH: Các tổ chức xã hội.

★: Các đối tượng được giáo dục.

a : Kế hoạch hoạt động chung của tất cả các lực lượng xã hội.

b_1 ; b_2 ; b_3 : Những nội dung hoạt động chung của các lực lượng bộ phận.

Mô hình 4: Mô hình liên kết giáo dục hiện nay

- Mỗi thành viên tham gia liên kết trong giáo dục, tuy có chức năng xã hội riêng, nhưng phải thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm chung về mặt giáo dục.
- *Phần a:* Trong mô hình là thể hiện trách nhiệm chung của tất cả mọi lực lượng cùng tham gia vào hoạt động giáo dục. Phần chung cho tất cả phải thực hiện đó là *mục tiêu giáo dục nhân cách; nội dung, kế hoạch, phương thức tổ chức tác động giáo dục...*
- *Phần b:* Trong mô hình thể hiện tính đặc thù về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, thời điểm tham gia các hoạt động giáo dục xuất phát từ đặc thù, từ chức năng riêng của các lực lượng tham gia vào công tác giáo dục. Chẳng hạn phần b_1 là trách nhiệm ràng buộc giữa nhà trường với gia đình trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục chung. Phần b_2 là sự ràng buộc thống nhất giữa nhà trường với các tổ chức XH bao gồm các tổ chức tự quản của HSSV, các cộng đồng nơi ở của gia đình, các đoàn thể XH như Đoàn, Đội, Mặt trận, Hội cha mẹ, các cơ quan chức năng XH (công an, văn hoá, thể dục thể thao...).

Tính chất của liên kết giáo dục

Liên kết các lực lượng giáo dục đòi hỏi có hai yêu cầu cơ bản: Hình thành một tổ chức chỉ đạo chung cho hoạt động và xây dựng một kế hoạch hoạt động thống nhất nhằm khép kín không gian, thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. Hai yếu tố trên nhằm sử dụng hợp lý những điều kiện có sẵn, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp các hoạt động của các lực lượng XH, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, tận dụng thiết lập các hoạt động lành mạnh, tạo ra cơ hội thuận lợi nhất cho thế hệ trẻ được rèn luyện.

- Liên kết phải thể hiện ở sự thống nhất về *nhận thức mục tiêu, nội dung giáo dục toàn diện* theo yêu cầu giáo dục XH đối với các cấp học trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước.
- Thống nhất nhận thức về *trách nhiệm tham gia hoạt động giáo dục* căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của mỗi tổ chức XH.
- Thống nhất cả về tiêu chí đánh giá, hiệu quả hoạt động giáo dục thế hệ trẻ và hiệu quả của hoạt động liên kết.

Hoạt động 3: Xác định những nguyên tắc và xây dựng mô hình liên kết các lực lượng giáo dục xã hội

1. MỤC TIÊU

Nghiên cứu xong hoạt động 3, học viên hiểu việc liên kết phải dựa trên những nguyên tắc nào? Tại sao phải tuân thủ những nguyên tắc đó. Xác định được cách thức liên kết với các tổ chức xã hội khác nhau.

2. CÂU HỎI

- 1) Liên kết (phối hợp) phải dựa trên những nguyên tắc nào để đảm bảo có hiệu quả? Việc liên kết được tổ chức như thế nào?
- 2) Quá trình thực hiện liên kết các lực lượng giáo dục xã hội trong công tác giáo dục học sinh như thế nào?

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

3.1. Một số nguyên tắc thực hiện liên kết

- Liên kết phải đảm bảo vì mục đích giáo dục thời kì CNH, HĐH đất nước

Đây là nguyên tắc quan trọng nhất vì sự thống nhất nhận thức, hành động của toàn bộ các lực lượng xã hội theo mục tiêu của xã hội thì mới tạo ra một môi trường lành mạnh, phát huy được toàn bộ tiềm năng của xã hội, mới góp phần định hướng cho thế hệ trẻ lựa chọn những giá trị tích cực, có khả năng phòng tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển nhân cách.

Nguyên tắc thống nhất trong liên kết giáo dục là thể hiện một tư tưởng có tính chiến lược của sự phát triển xã hội loài người, đó là *vai trò của quần chúng, sức mạnh của đoàn kết và giáo dục là sự nghiệp của Nhà nước và toàn dân thể hiện trong Hiến pháp và Luật Giáo dục năm 2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.*

Nguyên tắc thống nhất phải được thể hiện ở nhận thức và hành động; từ Trung ương đến cơ sở, từ trong Đảng đến ngoài Đảng, ở mọi cơ quan nhà nước và tất cả các tổ chức quần chúng xã hội, không chỉ ở các cơ quan chức năng làm công tác văn hoá giáo dục mà ở các cơ sở kinh tế, nghiên cứu khoa học... Song, liên kết giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng nơi ở và tập thể xã hội các thành viên sống và hoạt động hàng ngày có ý nghĩa rất quan trọng vì đó là môi trường tiếp thu, sàng lọc, điều chỉnh, định hướng, đánh giá kịp thời nhận thức và hành vi của mỗi người.

- Sự liên kết các lực lượng xã hội phải đảm bảo tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Giáo dục là một hoạt động có tính xã hội rất sâu sắc, liên quan đến mọi người, mọi tổ chức xã hội, ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc sống của con người, xã hội và tự nhiên. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình và tổ chức xã hội là những tế bào có tính hoàn chỉnh và độc lập tương đối trong hệ thống của một xã hội, tạo ra thể chế chính trị của mỗi quốc gia và dân tộc, chính vì tính hoàn chỉnh, độc lập tương đối mà mỗi con người, mỗi gia đình, tập thể xã hội có những mục tiêu riêng, có những đặc điểm riêng, nếu thiếu sự chỉ đạo thống nhất sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển chung của toàn bộ xã hội. Bất kì một hoạt động nào của xã hội loài người cũng cần tổ chức quản lí, nhưng do đặc điểm xã hội hoá cao mà cần tổ chức quản lí giáo dục. Hoạt động giáo dục vô cùng phong phú phức tạp không chỉ vì giáo dục liên quan, thu hút nhiều người tham gia mà chính vì tính phức tạp đối tượng và chủ thể của hoạt động giáo dục là con người sống động, luôn biến đổi, luôn khác nhau về mặt tâm sinh lí.

Do tính xã hội của hoạt động giáo dục, do chủ thể và đối tượng của giáo dục là con người nên liên kết trong hoạt động giáo dục càng đòi hỏi có sự lãnh đạo chỉ đạo một cách thống nhất và sáng tạo. Chúng ta đang đổi mới giáo dục trong bối cảnh phát triển kinh tế tri thức theo quy luật của kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa ở thời điểm giao thoa của cả ba nền văn minh (tuy văn minh nông nghiệp chỉ còn rơi rớt ở một số vùng sâu vùng xa). Ví dụ: Nhiều nơi, nhiều người chưa nhận thức sự cần thiết của học ngoại ngữ, tin học, vì đó là những người đại diện cho nền văn minh “con trâu đi trước cái cày theo sau”.

- Tổ chức liên kết giáo dục phải phát huy hợp lí, tối đa tiềm năng của các tổ chức xã hội và cá nhân.

Thời kì qua, không ít trường, cơ sở giáo dục cũng như quản lí địa phương chỉ huy động được một bộ phận tổ chức và cá nhân tham gia. Còn nhiều tổ chức và cá nhân “đứng ngoài cuộc” và trách cứ giáo dục nhà trường. Còn rất nhiều tiềm năng (sức người, cơ sở vật chất, kinh nghiệm giáo dục) chưa được huy động hợp lí, đúng lúc, phù hợp với nhiệm vụ chức năng và đặc điểm của các tổ chức xã hội, vì vậy sự phối kết hợp trong giáo dục nhiều năm nay chưa thật có hiệu quả như mong muốn.

Có thể thấy ở nhiều địa phương, nhất là ở những thành phố lớn, những cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất quốc doanh và tư nhân, những viện bảo tàng, những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử,... chưa được sử dụng hợp lý; rất nhiều kinh nghiệm, trí tuệ và cả công sức của nhiều người bị lãng phí, chưa được tổ chức phát huy, chính vì chưa có những nguyên tắc và những biện pháp tổ chức liên kết các lực lượng hợp lý...

- Các biện pháp liên kết giáo dục phải phát huy được tính tự nguyện, tự giác của các tổ chức và cá nhân.

Trong hoạt động GD nói chung và việc liên kết các lực lượng xã hội trong giáo dục không thể áp đặt, ngược lại cần tăng cường tuyên truyền vận động giáo dục nâng cao nhận thức, tình cảm cho tất cả mọi người. Chỉ khi nào mọi người nhận thấy ý nghĩa của việc làm, có ý thức trách nhiệm cao... thì mới có sáng tạo, tự nguyện, tự giác tham gia vào công tác giáo dục.

Nhận thức đúng, có trách nhiệm, có thái độ đúng đắn sẽ tạo ra động cơ từ bên trong khi tham gia các hoạt động. Để tạo ra động cơ đúng đắn ngoài việc tăng cường tuyên truyền giáo dục cũng cần có quy định rõ ràng trách nhiệm, đa dạng hoá các loại hình hoạt động tuyên truyền, liên kết; có những điều kiện vật chất cho hoạt động giáo dục và cũng như đánh giá, khen thưởng khách quan những tập thể, cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục.

Ngoài những nguyên tắc có tính đặc trưng chi phối, chỉ đạo việc tổ chức liên kết giáo dục trong thời đại CNH, HĐH cũng cần quan tâm tới những nguyên tắc như tính khả thi, cần quán triệt các quy luật của sự phát triển giáo dục...

3.2. Mô hình tăng cường liên kết lực lượng xã hội trong hoạt động giáo dục trong giai đoạn CNH, HĐH

Bản chất của mô hình liên kết các lực lượng trong giáo dục là các giải pháp và quy trình của việc tổ chức liên kết các lực lượng một cách hợp lý, chặt chẽ... nhằm đạt mục tiêu giáo dục xã hội.

Nội dung cơ bản của mô hình liên kết phải thể hiện được *cách thức tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo và cách thức liên kết quy trình hoạt động trong giáo dục*. Trong khuôn khổ tài liệu chỉ xin đề cập tới hai giải pháp liên kết các lực lượng giáo dục.

Các bước về tổ chức quản lý hoạt động liên kết các lực lượng xã hội trong hoạt động giáo dục.

Bước 1: Tổ chức cơ quan quản lý phối hợp các lực lượng GD của XH

Mô hình tổ chức quản lý liên kết các lực lượng xã hội được rút ra sau nhiều năm thử nghiệm ở các địa phương và trường học, đặc biệt qua đề tài “Mô hình tổ chức thực hiện công tác giáo dục thanh thiếu nhi trên địa bàn quận” do Thành uỷ Hà Nội chủ trì được thực hiện ở quận Ba Đình Hà Nội từ năm 1990. Cần thành lập tổ chức chăm sóc giáo dục từ trung ương xuống xã (phường), nên gọi là Ủy ban chăm sóc giáo dục (kèm theo tên địa phương và cấp chính quyền, ví dụ Ủy ban Chăm sóc Giáo dục Hà Nội, Ủy ban Chăm sóc giáo dục quận Ba Đình Hà Nội).

- Trước hết xin giải thích đây không phải là một tổ chức mới về mặt nhân sự, mà có tính chất quản lý liên hiệp, liên kết về vấn đề giáo dục do chính quyền lãnh đạo nhằm tập hợp, thống nhất các tổ chức quản lý nhà nước, tổ chức quần chúng. Về hình thức tương tự như các Ủy ban và Hội đồng của Quốc hội, nhưng khác ở chỗ Ủy ban chăm sóc giáo dục trực thuộc chính quyền và có chức năng điều hành hoạt động.
- *Ủy ban chăm sóc giáo dục nên thành lập ở cả bốn cấp: trung ương, tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường).* Ở nhiều nước trong cuộc cách mạng giáo dục đang tiến hành đã thành lập Ủy ban giáo dục Quốc gia (nhà nước) do Tổng thống, Thủ tướng hoặc Chủ tịch nước làm Chủ tịch ủy ban.
- *Thành phần của Ủy ban chăm sóc giáo dục ở các cấp bao gồm:*
 - + *Chủ tịch Ủy ban* là lãnh đạo cao nhất của chính quyền các cấp.
 - + *Phó chủ tịch thường trực* là người phụ trách ngành giáo dục – đào tạo.
 - + *Các phó chủ tịch* là Đoàn thanh niên, Mặt trận, phụ nữ, tài chính...
 - + *Các uỷ viên* là các cơ quan văn hoá, truyền thông, công an, tư pháp, hội khoa học, hội quần chúng, các cơ sở kinh tế...
- *Cơ chế hoạt động của Ủy ban chăm sóc giáo dục (UBCSGD)*
 - + Căn cứ vào các chủ trương, đường lối, nghị quyết của các cấp uỷ Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ra quyết định thành lập Ủy ban chăm sóc giáo dục và Chủ tịch Ủy ban nhân dân triệu tập UBSCGD để triển khai kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục trên địa bàn do UBND phụ trách.

- + Tuỳ theo cấp quản lý mà thống nhất định kỳ sinh hoạt của UB CSGD. Nên chăng ở cấp xã, phường mỗi tháng sinh hoạt một lần (1 – 2 giờ), còn cấp quận, huyện 3 tháng một lần, tỉnh (thành phố), trung ương 6 tháng hoặc mỗi năm một lần.
- *Chức năng, nhiệm vụ của các cấp UB CSGD*
- + Xây dựng chiến lược hoặc kế hoạch phát triển giáo dục cho cả thể hệ trẻ và người lớn nhằm thoả mãn nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, góp phần đào tạo nguồn lực phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.
- + Xác định nội dung công việc và phân công nhiệm vụ cho các lực lượng tham gia liên kết giáo dục.
- + Xây dựng nội dung cần bồi dưỡng cho các đối tượng xã hội tham gia các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao trình độ su phạm cho các đối tượng xã hội (cha, mẹ, Hội cha mẹ, Hội Phụ nữ, Hội Thanh niên...). Nội dung cần bồi dưỡng bao gồm những kiến thức tối thiểu về mục tiêu giáo dục thời kỳ CNH, HĐH, mục tiêu giáo dục các cấp học, ngành học, kiến thức về tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học giáo dục,... Giáo dục gia đình, kĩ năng ứng xử, kĩ năng sống,... phương pháp phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội,...
- *Chức năng, nhiệm vụ của UB GD Quốc gia*
- + UB GD Quốc gia là tổ chức Nhà nước do Thủ tướng làm Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban giáo dục Quốc gia là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay ở Việt Nam mới chỉ có Hội đồng tư vấn giáo dục là những nhà khoa học giáo dục cố vấn cho Thủ tướng, không có chức năng quản lý, điều hành.
- + Thành phần của UB GD Quốc gia sẽ bao gồm những tổ chức quản lý Nhà nước, những tổ chức xã hội có liên quan đến việc tổ chức các lực lượng giáo dục. Các thành viên của UB GD Quốc gia có trách nhiệm tham gia thực hiện những nhiệm vụ, nội dung được UB GD Quốc gia phân công theo kế hoạch. Ví dụ: Xây dựng hạ tầng cơ sở cho các nhà trường sẽ do ngành xây dựng phải đảm nhiệm, quỹ đất cho giáo dục – đào tạo là bao nhiêu phần trăm so với quỹ đất hay so với sự phát triển dân số sẽ phải do cơ sở nào chịu trách nhiệm? Những thể chế có tính pháp chế phải do UB GDQG nghiên cứu, quy định để tạo ra sự thống nhất đối với các địa phương.

- + UBGDQG tổ chức xây dựng những quy định có tính pháp quy thực hiện chung cho tất cả các địa phương của toàn quốc và các ban ngành liên quan đến phát triển giáo dục soạn thảo các văn bản dưới luật nhằm đảm bảo việc thực hiện xã hội hoá quá trình phát triển giáo dục xã hội. Một điều đáng quan tâm là những văn bản dưới luật hiện nay về giáo dục đào tạo chỉ là những quy định hoạt động của giáo dục nhà trường, của riêng ngành giáo dục – đào tạo chứ chưa phải giáo dục xã hội. Điều đó thể hiện chưa có sự ràng buộc trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong sự nghiệp phát triển giáo dục.

- + UBGDQG xác định chiến lược phát triển giáo dục của đất nước phục vụ cho sự phát triển kinh tế – xã hội thời kì CNH, HĐH.

Căn cứ vào yêu cầu của sự phát triển KTXH đưa ra những dự báo phát triển nguồn nhân lực của các lĩnh vực sản xuất, hoạt động kinh tế – xã hội. Trên cơ sở dự báo nguồn nhân lực mà hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, đại học.

Trong giai đoạn trước mắt cần có kế hoạch tổ chức dạy nghề, chuyển đổi nghề lao động cho hàng triệu nông dân mất đất canh tác trong quá trình CNH, HĐH, đang đô thị hoá. Đây là một thực tế cần giải quyết vô cùng khó khăn, liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lí xã hội.

- *Nhiệm vụ của UBGD cấp tỉnh (thành), quận (huyện)*

- + Dựa trên định hướng chung của UBGDQG, ở cấp tỉnh (thành phố) UBGD có trách nhiệm cụ thể hoá chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ở các tỉnh (thành phố) và định hướng, giám sát việc thực hiện các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường ở các quận, huyện.

- + Cấp quận, huyện cũng có trách nhiệm tương tự như cấp tỉnh, thành phố, nhưng đòi hỏi sâu sát thực tế hơn và là cấp tổ chức hoạt động thực tế, cùng với xã, phường tổ chức triển khai các hoạt động, các nội dung giáo dục xây dựng môi trường giáo dục, thực hiện bồi dưỡng kiến thức và kĩ năng sư phạm cho cán bộ, cha mẹ, quần chúng. Tổ chức dạy nghề, nâng cao trình độ khoa học, kĩ thuật, tin học, ngoại ngữ, nhất là những nông dân bị thu hồi đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ.

– *Cấp xã (phường), cụm dân cư, tổ dân phố*

Đây là cấp quan trọng nhất của việc liên kết giáo dục. Mọi chủ trương, nội dung hoạt động liên kết, hoạt động giáo dục có hiệu quả thiết thực hay không chính nhờ việc tổ chức của cấp xã (phường), tổ dân phố, thôn xóm ở nông thôn. Kinh nghiệm cho thấy *Ban chăm sóc giáo dục tổ dân phố cần thực hiện các nội dung sau đây:*

- + Xây dựng kế hoạch liên kết các hoạt động giáo dục theo kế hoạch chung của xã (phường) và quận cho các đối tượng xã hội khác nhau, học sinh (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), hội cha mẹ học sinh, người lớn (cán bộ đã nghỉ hưu, cán bộ công chức). Xác định những nội dung hoạt động cụ thể phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, phù hợp với nguyện vọng của các đối tượng xã hội và phân công cụ thể cho tổ chức và cá nhân phụ trách theo kế hoạch hoạt động hàng tháng và cả một năm.
- + Kế hoạch hoạt động hàng tháng của mỗi năm phải xác định rõ được quá trình chuẩn bị, tổ chức hoạt động, kiểm tra, đánh giá. Hàng tháng cần tổ chức được một hoạt động ở cộng đồng dân cư, bàn kế hoạch nêu rõ những yêu cầu sau:
 - Tên hoạt động.
 - Mục tiêu phải đạt.
 - Nội dung thực hiện.
 - Đơn vị, cá nhân phụ trách.
 - Các lực lượng phối hợp hoạt động (ghi rõ nhiệm vụ, nội dung, người cùng tham gia).
 - Địa điểm, thời gian tiến hành.
 - Điều kiện, phương tiện, kinh phí.
 - Tổng kết, đánh giá, khen thưởng, rút kinh nghiệm.
- + Ban CSGD xã (phường), cộng đồng dân cư trực tiếp thành lập đội tự quản ở địa phương, trực tiếp chỉ đạo đội tự quản của thanh, thiếu nhi, tổ chức các hoạt động xã hội, văn hoá, TDTT, vui chơi giải trí lành mạnh. Đội tự quản bao gồm học sinh, thanh thiếu nhi (kể cả những em bỏ học, học sinh, sinh viên chưa có việc làm) ở trên địa bàn.

Trực tiếp chỉ đạo đội tự quản là đoàn phường, chỉ đoàn các cụm dân cư, có sự tham gia cố vấn của đội ngũ giáo viên, các chuyên gia.

- + Ban CSGD phường, cộng đồng dân cư cần *thành lập một danh sách các cộng tác viên tất cả các lĩnh vực hoạt động*. Danh sách bao gồm các đồng chí đang hoạt động hoặc đã về hưu, bao gồm các nhà hoạt động chính trị, pháp luật, hội họa, âm nhạc, TDTT, văn hoá, giáo dục, kinh tế, khoa học, công nghệ... (không chỉ người ở phường xã mà bao gồm cả cán bộ trung ương, thành phố).

Danh sách cộng tác viên cần có những thông tin:

- Tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của cộng tác viên.
- Chuyên ngành, chuyên môn của cộng tác viên.
- Khả năng tham gia hoạt động phối hợp (theo chuyên môn, theo thời gian thuận lợi nhất, hình thức tham gia thường xuyên hay vụ việc...).
- + Ban chăm sóc giáo dục cấp phường, cộng đồng dân cư cần có điều tra, *lập danh mục những cơ sở vật chất, thiết bị, các di tích lịch sử, văn hoá, viện bảo tàng, nghiên cứu khoa học để kế hoạch hoá sử dụng điều kiện hợp lý nhất vào việc tổ chức hoạt động giáo dục cho thế hệ trẻ và của người lớn. Ban CSGD phường (xã) cần có cuộc họp liên tịch thống nhất xây dựng cơ chế, kế hoạch sử dụng các điều kiện, môi trường, trang thiết bị phục vụ giáo dục.*

Danh sách các cơ sở, danh lam thắng cảnh khi khảo sát thống kê cần có những thông tin chủ yếu sau:

- Các câu lạc bộ, hội trường, phòng họp, sân bãi, điểm vui chơi, vườn thực vật, vườn hoa, công viên, viện bảo tàng, danh lam thắng cảnh, công trình công cộng.
- Các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục như nhạc cụ, dụng cụ thể thao, thiết bị nghiên cứu khoa học, phòng thí nghiệm, thư viện, các phòng tập đa năng, các trang thiết bị âm thanh, hoá trang cho hoạt động văn nghệ...
- Những phương tiện phục vụ giao thông của các đoàn thể, cơ quan, đơn vị kinh tế... có thể liên kết sử dụng khi cần thiết cho các hoạt động đi thăm quan, du lịch, dã ngoại.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các loại để phối kết hợp khi tổ chức giáo dục hướng nghiệp dạy nghề và rèn luyện kỹ năng.

Những thông tin cần có khi thống kê: Diện tích, số lượng các loại, chất lượng, đơn vị, người phụ trách, địa chỉ, điện thoại người quản lý để tiện liên hệ khi cần liên kết.

Sau khi điều tra, thống kê Ban CSGD phường, xã nên có cuộc họp liên tịch thảo luận với lãnh đạo các cơ quan đoàn thể, cơ sở sản xuất về nhận thức, những quy định liên kết và thông qua kế hoạch liên kết, sử dụng các điều kiện, phương tiện khi Ban CSGD tổ chức các hoạt động giáo dục.

Việc tổ chức của UB CSGD có thể mô hình hoá như sau:

Học sinh có nhu cầu tham gia bồi dưỡng thêm về các mặt.

Điều kiện tham gia, đóng góp của các gia đình.

- + Khảo sát nhu cầu được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của các bậc cha mẹ và các tổ chức xã hội.

UB CSGD xã, phường giao trách nhiệm cho các tổ dân phố họp và khảo qua bảng hỏi. Nội dung cơ bản của phiếu điều tra nhằm tìm hiểu khó khăn lúng túng khi giáo dục con cái; những nhu cầu cần bồi dưỡng phương pháp giáo dục gia đình, biện pháp phối hợp...

Sau khi khảo sát, sẽ có những thực tế để xây dựng nội dung, mời các chuyên gia nói chuyện chuyên đề về giáo dục.

Bước 2: Xây dựng nội dung, bồi dưỡng giáo dục và kế hoạch phối hợp các lực lượng thực hiện.

- *Đối với thanh thiếu niên học sinh (kể cả các em bỏ học)*
- + Ban CSGD xã phường (thông qua các trường học), căn cứ vào nhu cầu học tập, rèn luyện phân chia các em theo khả năng, sở thích. Có những nội dung bồi dưỡng dựa trên cơ sở các trường trong xã, phường. Nhưng cũng có những nội dung bồi dưỡng phải tổ chức độc lập gồm liên trường, kể cả các em không phải học sinh với hình thức sinh hoạt câu lạc bộ. Ví dụ, câu lạc bộ võ thuật, cờ, bóng đá, cầu mây, âm nhạc, hội họa, thơ ca...
- + Dựa trên sự phân loại học sinh, sẽ xây dựng nội dung hoặc sử dụng các chương trình bồi dưỡng sẵn có của các câu lạc bộ, mời các chuyên gia là cộng tác viên.

- + Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động trong một năm học.
- *Đối với nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của gia đình – xã hội*

Sau khi khảo sát thực trạng, thấy rõ được những nhu cầu, nguyện vọng... Ban CSGD quận, huyện liên kết với các chuyên gia xây dựng một chương trình bồi dưỡng thể hiện được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ sư phạm, xã hội hoá giáo dục. Có tài liệu kèm theo các chuyên đề, ví như “Sổ tay giáo dục gia đình”, hoặc là những tờ rơi để dễ nhớ.

Bước 3: Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng

- + Khi triển khai kế hoạch hoạt động cần lưu ý hết sức linh hoạt. Bồi dưỡng kiến thức khoa học, các môn học thì nên lấy địa điểm là các trường học. Khi tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT... thì nên dựa vào cơ sở của các câu lạc bộ, các điểm vui chơi cộng đồng.
- + Cũng giống như mọi hoạt động tập thể, hoạt động chính trị – xã hội, người chủ trì phải thật chu đáo, nghiêm túc, có nghiệp vụ sư phạm, phát huy được tính tích cực, ý thức trách nhiệm, óc sáng tạo của người tham gia, tạo ra không khí tự nhiên thoải mái trong sinh hoạt.

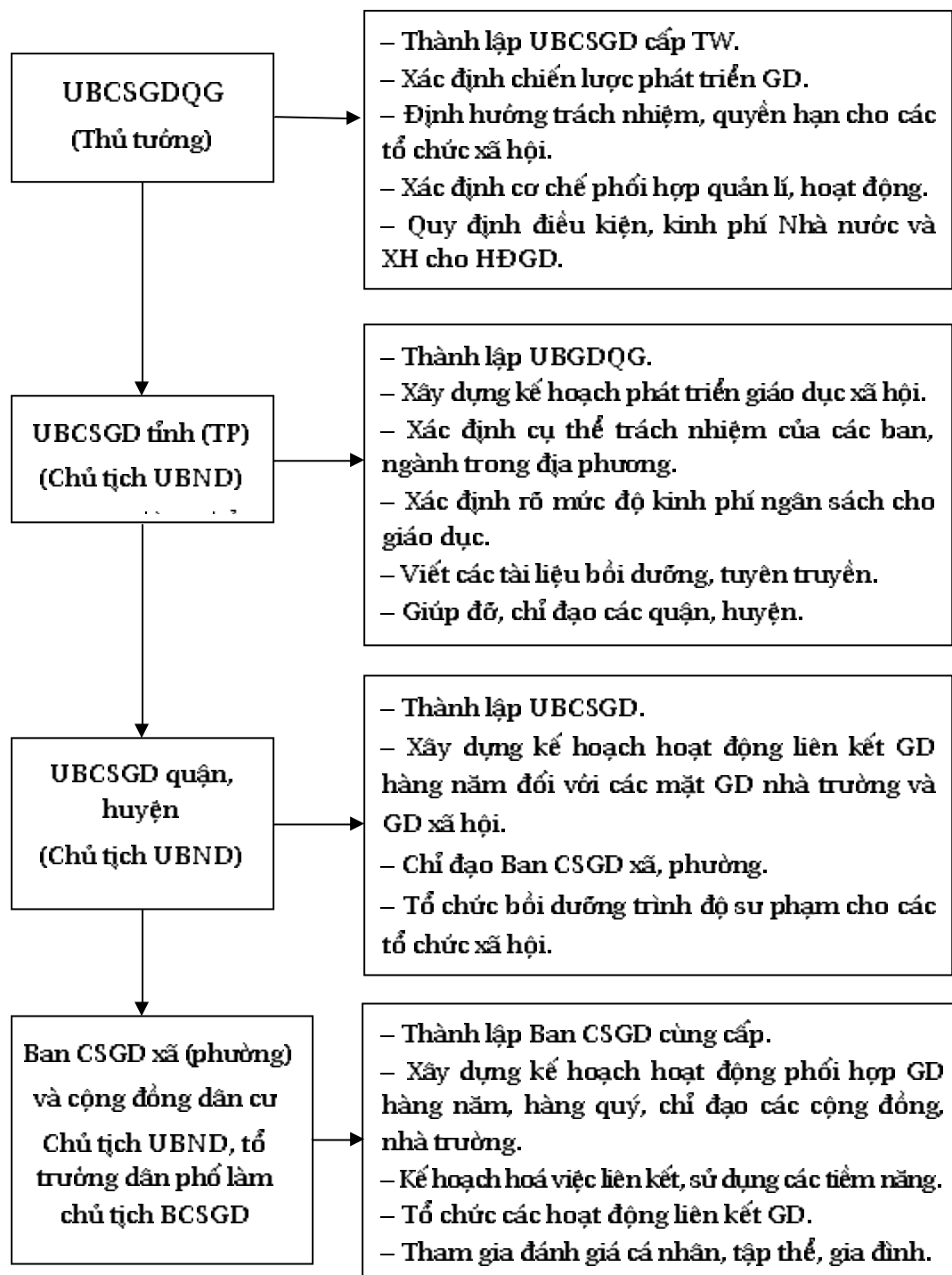
Bước 4: Nhận xét đánh giá

- Cần nhận xét từng buổi sinh hoạt.
- Nhận xét, đánh giá sau một thời gian hoạt động (một khoá học, một lớp học, một chuyên đề ...).
- Đánh giá cả kết quả rèn luyện và kết quả của việc liên kết thực hiện.

Khái quát mô hình liên kết quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện.

- Trên đây chỉ là những phương hướng lớn định hướng cho sự liên kết giáo dục thời kì hiện nay.
- Cần có những nội dung, biện pháp cụ thể.
- Đòi hỏi có một sự nghiên cứu, tổng kết và vận dụng vào thực tế.

Mô hình tổ chức Ủy ban giáo dục



Câu hỏi: Tổ chức liên kết ở cấp cơ sở như thế nào để có thể phát huy tiềm năng của XH?

Thông tin phản hồi

Liên kết trong giáo dục thì cấp nào cũng cần. Không chỉ liên kết theo chiều ngang (các lực lượng xã hội cùng cấp) mà còn cần liên kết theo chiều dọc, theo sự giao thoa hoạt động đa chiều kể cả trong nước và nước ngoài.

Cấp trung ương và tỉnh, thành phố, sự liên kết có tầm chiến lược tạo ra những định hướng chung nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, còn sự liên kết từ cấp quận (huyện) xuống phường (xã) và cộng đồng dân cư là sự liên kết trong hành động thực hiện những nội dung hoạt động giáo dục toàn diện theo chương trình giáo dục của nhà trường và bồi dưỡng giáo dục cho người lớn. Vì vậy *mô hình liên kết hoạt động chủ yếu ở cấp cơ sở (xã, phường, cộng đồng dân cư).*

Mô hình 2: Mô hình liên kết quản lý thanh thiếu niên trên địa bàn dân cư nhằm khép kín không gian, thời gian chăm sóc các em.

a) Mục tiêu của mô hình liên kết quản lý

Phân công thật cụ thể trách nhiệm cho các thành viên tham gia liên kết trên địa bàn dân cư nhằm quan tâm, quản lý thanh thiếu niên kể cả học sinh và các em không đến trường.

b) Quy trình thực hiện liên kết quản lý

Bước 1: Quá trình chuẩn bị kế hoạch hoạt động.

- Ban CSGD cộng đồng dân cư họp phân công cho các lực lượng xã hội và gia đình quản lý chăm sóc thanh thiếu niên theo địa bàn và thời gian trong một ngày, một tuần.
- Xây dựng kế hoạch (thời gian biểu hàng ngày trong tuần kể cả chủ nhật) cho các nhóm, đội tự quản của HS trong tuần. Những hoạt động chung của nhóm phải ghi rõ giờ bắt đầu và kết thúc, địa bàn hoạt động, điện thoại để tiện liên hệ, giờ học ở trường, ở nhà không cần ghi trong thời gian biểu.

Ngày Thứ	Sáng	Trưa	Chiều	Tối
Hai				
Ba				
Tư				
Năm				
Sáu				
Bảy				
Chủ nhật				

Căn cứ vào thời gian biểu hoạt động của các nhóm tự quản mà Ban chăm sóc giáo dục cộng đồng dân cư và các cộng tác viên đến động viên, hướng dẫn các em hoạt động. Nếu thời gian ở nhà thì cha mẹ có trách nhiệm quản lý, giúp đỡ con em.

Kinh nghiệm quản lý các nhóm tự quản tốt khi xây dựng được hệ thống cộng tác viên và phân công rõ ràng cụ thể.

- Ban CSGD thành lập các nhóm tự quản của thanh thiếu niên.
- + Lập danh sách thanh thiếu niên trên địa bàn.
- + Chia các em theo các nhóm tự quản (có thể theo nguyên tắc: ở gần nhau; cùng trường; lứa tuổi...) để các em tự bầu ra nhóm trưởng, đội trưởng, đội phó.
- + Hướng dẫn các em xây dựng chương trình, thời gian biểu hàng tuần; tự học ở nhà, sinh hoạt vui chơi giải trí, sinh hoạt câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao, giữ gìn môi trường, tham gia các phong trào xã hội...
- + Chi đoàn thanh niên địa phương là người chịu trách nhiệm chính đối với hoạt động tự quản, phối hợp và tận dụng sự tham gia của các hội quần chúng (Hội Cựu chiến binh, giáo chức, các nhà khoa học...) và công an khu vực.

Bước 2: Công khai hoá ở cộng đồng dân cư

- + **Họp cộng đồng dân cư** (các tổ dân phố) công khai hoá tổ chức của Ban CSGD cộng đồng và tổ chức tự quản của thanh, thiếu niên.
- + **Lấy ý kiến đóng góp và kế hoạch hoạt động** của Ban CSGD và của đội tự quản.
- + **Đề nghị quần chúng** (các gia đình) tình nguyện tham gia việc CSGD con em ở cộng đồng bằng cách: *động viên, tạo điều kiện cho con em tham gia sinh hoạt đúng giờ tự học ở nhà, làm việc ở nhà, tham gia vui chơi theo giờ quy định ở các sân chơi, CLB, tham gia các hoạt động xã hội do đội tự quản tổ chức; có thể giúp đội tự quản về các nội dung hoạt động. Đóng góp về kinh phí để gây quỹ khen thưởng các cháu chăm ngoan học giỏi và phục vụ cho các hoạt động của đội tự quản (phải công khai hoá việc sử dụng kinh phí hàng quý để mọi người được biết).*

Bước 3: Triển khai hoạt động

- + **Nhất thiết phải tổ chức công khai hoạt động** (có khai mạc và có tổng kết đánh giá, những nội dung hoạt động chuyên biệt như sinh hoạt của các câu lạc bộ ca nhạc, võ thuật, thể dục nhịp điệu, các phong trào có tính tập thể). Đặc biệt *Hội vào hè*, đó là ngày cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5 tiếp nhận kết quả học tập học sinh tất cả các trường kể cả sinh viên về địa phương và vào cuối tháng 8 *Tổng kết hè*. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của thanh thiếu niên học sinh, sinh viên trong thời gian hè ở địa phương. Tùy từng nơi vào hè và tổng kết hè có thể tổ chức vừa ở cộng đồng dân cư (tổ dân phố) và ở phường, xã... Kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được gửi về trường có xác nhận của xã (phường).

Kết quả của những nơi đã thực hiện công khai hoá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên ở cộng đồng dân cư có ý nghĩa khích lệ, động viên không chỉ các em mà cả các gia đình, đồng thời tạo ra một dư luận giám sát, quản lý hoạt động lẫn nhau của các gia đình đối với việc học tập rèn luyện, tu dưỡng của các bậc cha mẹ và con cái.

- + Khi triển khai các hoạt động (kể cả của Ban CSGD, đội tự quản của thanh thiếu niên cần lưu ý mấy vấn đề sau đây: Duy trì nền nếp, đúng giờ, nghiêm túc, thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu sáng tạo, tự nguyện, thoải mái... (tránh hiện tượng “đầu voi, đuôi chuột”; “đánh trống bỏ dùi”); *Người lớn phải gương mẫu, tăng cường khả năng tự quản của thanh niên,*

thiếu niên lớn tuổi, đánh giá nhận xét, có đóng góp, có tiến bộ về ý thức, thái độ; luôn có hình thức hoạt động mới phù hợp với sở thích của thanh thiếu niên nhưng phải có tác dụng giáo dục.

- + Trong quá trình hoạt động liên kết các lực lượng giáo dục cần thường xuyên trao đổi, bàn giao của những người tham gia hoạt động để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh, động viên.

Bước 4: Tổng kết, đánh giá hoạt động

Tổng kết, đánh giá cần chú ý đạt được hai yêu cầu, đó là:

- + *Đánh giá hiệu quả hoạt động rèn luyện của cá nhân và các nhóm tự quản của thanh thiếu niên về chuyên môn, về kiến thức kỹ năng, về ý thức thái độ, sự tiến bộ của những em điển hình, đánh giá ý nghĩa của việc đóng góp của các em vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị xã hội của địa phương.*
 - + *Đánh giá của việc liên kết các lực lượng xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục của địa phương:* Nội dung đánh giá liên kết các lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục ở cộng đồng cần chú ý nhận xét những tiêu chí sau đây:
 - *Tiềm năng đã được khai thác (số người, cơ sở vật chất, kinh phí đã huy động, những trang thiết bị được huy động... Nếu có tính thành tiền được thì càng có sức thuyết phục. Ví dụ, mượn xe ô tô đi tham quan thực tế sẽ hết bao nhiêu tiền).*
 - *Những sáng kiến của quần chúng đã góp ý cho hoạt động.*
 - *Những nội dung hoạt động giáo dục đã thực hiện.*
 - *Đã tạo dựng được một phong trào có tính xã hội như thế nào?*
 - *Thái độ của quần chúng đối với hoạt động giáo dục ở cộng đồng.*
 - *Sự chuyển biến của giáo dục gia đình.*
 - *Đánh giá hiệu quả của Ban chăm sóc (tổ chức, cơ chế, năng lực, tinh thần và rút ra kinh nghiệm, đề xuất đổi mới, cách thức tổ chức hoạt động cho phù hợp với thực tế).*
- Đề xuất nội dung, kế hoạch hoạt động tiếp theo.

3.3. Quy trình thực hiện liên kết các lực lượng giáo dục xã hội

- Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của sự liên kết các lực lượng xã hội là thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện (đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục, giáo dục lao động, hướng nghiệp) chứ không phải là khắc phục những khó khăn của nhà trường như quan niệm và phương hướng thực hiện ở nhiều nơi trong thời gian qua.
- Muốn liên kết nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện thì các lực lượng xã hội phải nắm chắc mục tiêu giáo dục toàn chương trình, nội dung giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy ngành giáo dục đào tạo, cụ thể là các sở, phòng giáo dục đào tạo, trường phổ thông phải giữ vai trò chủ đạo, tư vấn cho UB CSGD các cấp.

Quy trình thực hiện liên kết các lực lượng xã hội nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Bước 1:

Khảo sát đánh giá thực trạng khả năng tham gia phối hợp thực hiện của xã hội, nhu cầu của thanh thiếu niên trong việc học tập rèn luyện để xây dựng kế hoạch liên kết thực hiện giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

- Khảo sát tiềm năng của xã hội tham gia thực hiện nội dung giáo dục toàn diện.
UB CSGD các cấp, chủ yếu là quận (huyện), phường, xã chỉ đạo các trường trong địa phương tiến hành khảo sát tiềm năng của địa phương tham gia thực hiện các mặt giáo dục toàn diện.
- + Lực lượng có khả năng tham gia vào giáo dục đạo đức pháp luật, truyền thống, lý tưởng, nhận thức chính trị cho thanh niên học sinh, sinh viên sẽ bao gồm thầy cô giáo đã nghỉ hưu, luật gia, quản lý đoàn thể Đảng, chính quyền, các hội cựu chiến binh, lão thành cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng, những tấm gương trong sản xuất, kinh doanh thời kì đổi mới,...
- + Lực lượng tham gia liên kết thực hiện phát triển trí tuệ cần huy động thầy cô giáo các cấp (Hội giáo chức); các cán bộ quản lý, NCKH của các lĩnh vực...
- + Lực lượng tham gia giáo dục thể chất, ngoài các cán bộ giảng dạy TDTT của các trường, cần nắm thật chắc các vận động viên, huấn luyện viên của các câu lạc bộ TDTT.

- + Để tham gia giáo dục thẩm mỹ, cần thu hút các nhà hoạt động nghệ thuật âm nhạc, hội họa, điêu khắc, văn nghệ sĩ, phụ trách các danh lam thắng cảnh, nhà văn, nhà thơ...
- + Để giáo dục lao động hướng nghiệp cần thu hút các nhà doanh nghiệp, những nhà sản xuất giỏi, nghệ nhân những nghề truyền thống, bác sĩ, kĩ sư, những nhà thiết kế...
- + Cần lưu ý khi điều tra thống kê phải ghi thật cụ thể tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm hoàn cảnh, khả năng tham gia phối hợp trong hoạt động với nhà trường. Thống kê theo các mặt giáo dục chỉ là tương đối vì có người tham gia nhiều lĩnh vực. Nhiều người có khả năng chuyên môn nhưng không có thời gian nên khó thực hiện được kế hoạch liên kết.
- + Ngoài việc khảo sát đội ngũ cán bộ chuyên gia, còn cần thống kê tất cả những câu lạc bộ, các trung tâm dạy nghề đào tạo của nhà nước và tư nhân.
 Khi thống kê các cơ sở có khả năng liên kết trong việc phát triển giáo dục toàn diện cũng cần có những thông tin *về tổ chức* như tên đơn vị giám đốc, địa chỉ, điện thoại, *chức năng nhiệm vụ của đơn vị, khả năng tham gia liên kết đào tạo và hoạt động giáo dục...* (cơ sở vật chất, đội ngũ chuyên môn, các lĩnh vực dạy học, dạy nghề...).
- Khảo sát nhu cầu học tập, rèn luyện của thanh niên, học sinh và mong muốn được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của gia đình và các tổ chức xã hội.
- + Khảo sát nhu cầu học tập, rèn luyện của học sinh...
 Ban CSGD quận, huyện giao cho các trường có trách nhiệm thống kê, khảo sát đánh giá nhu cầu của học sinh một cách toàn diện về *học lực các môn học* thông qua kiểm tra chung để phân loại; *đánh giá nhu cầu, sở thích của học sinh thông qua một phiếu điều tra tâm lí học xã hội*.
 Ngoài điều tra học sinh, nhà trường cần điều tra nhu cầu của cha mẹ học sinh thông qua Hội cha mẹ cũng bằng một phiếu trắc nghiệm.
 Sau khi xử lí kết quả điều tra (học sinh và cha mẹ) mỗi lớp, mỗi khối lớp, mỗi trường sẽ có những thông tin tổng hợp phân loại.
- Học sinh khá giỏi, trung bình, yếu kém (từng môn).

- Học sinh có năng khiếu (nhạc, hoạ, văn thơ, TDTT...).
- Học sinh có nhu cầu tham gia bồi dưỡng thêm về các mặt.

Điều kiện tham gia, đóng góp của các gia đình.

- + Khảo sát nhu cầu được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của các bậc cha mẹ và các tổ chức xã hội.

UBCSGD xã, phường giao trách nhiệm cho các tổ dân phố họp và khảo sát qua một bảng hỏi. Nội dung cơ bản của phiếu điều tra nhằm tìm hiểu khó khăn lúng túng khi giáo dục con cái; những nhu cầu cần bồi dưỡng phương pháp giáo dục gia đình, biện pháp phối hợp...

Sau khi khảo sát, sẽ có thực tế để xây dựng nội dung, mời các chuyên gia nói chuyện chuyên đề về giáo dục.

Bước 2: Xây dựng nội dung, bồi dưỡng giáo dục và kế hoạch phối hợp các lực lượng thực hiện.

- Đối với thanh thiếu niên học sinh (kể cả các em bỏ học)
- + Ban CSGD xã phường (thông qua các trường học), căn cứ vào nhu cầu học tập, rèn luyện phân chia các em theo khả năng, sở thích. Có những nội dung bồi dưỡng dựa trên cơ sở các trường trong xã, phường. Nhưng cũng có những nội dung bồi dưỡng phải tổ chức độc lập gồm liên trường, kể cả các em không phải học sinh với hình thức sinh hoạt câu lạc bộ. Ví dụ, câu lạc bộ võ thuật, cờ, bóng đá, cầu mây, âm nhạc, hội hoạ, thơ ca...
- + Dựa trên sự phân loại học sinh, sẽ xây dựng nội dung hoặc sử dụng các chương trình bồi dưỡng sẵn có của các câu lạc bộ với các chuyên gia là cộng tác viên.
- + Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động trong một năm học.
- Đối với nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của gia đình.

Sau khi khảo sát thực trạng, thấy rõ được những nhu cầu, nguyện vọng... Ban CSGD quận, huyện liên kết với các chuyên gia xây dựng một chương trình bồi dưỡng thể hiện được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ sư phạm, xã hội hoá giáo dục. *Có những tài liệu* đi kèm theo các chuyên đề, ví như “Sổ tay giáo dục gia đình”, có thể là những tờ rơi để dễ nhớ.

Bước 3: Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng

- Khi triển khai kế hoạch hoạt động cần lưu ý hết sức linh hoạt. Bồi dưỡng kiến thức khoa học, các môn học thì nên lấy địa điểm là các trường học. Khi hoạt động các hoạt động văn nghệ, TDTT... thì nên dựa vào cơ sở của các câu lạc bộ, các điểm vui chơi cộng đồng.
- Cũng giống như mọi hoạt động tập thể, hoạt động chính trị – xã hội người chủ trì phải thật chu đáo, nghiêm túc, có nghiệp vụ sư phạm, phát huy được tính tích cực, ý thức trách nhiệm, óc sáng tạo của người tham gia, tạo ra không khí tự nhiên, thoải mái trong sinh hoạt.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

- Cần nhận xét từng buổi sinh hoạt.
 - Nhận xét, đánh giá sau một thời gian hoạt động (một khoá học, một lớp học, một chuyên đề...).
 - Đánh giá kết quả rèn luyện và kết quả của việc liên kết thực hiện.
- Khái quát mô hình liên kết quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Luật Giáo dục, 2005.
- 2) Hà Nhật Thăng (Chủ biên), *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2004 (Tái bản lần thứ ba).
- 3) Hà Nhật Thăng (Chủ biên), *Sổ tay công tác giáo viên chủ nhiệm*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- 4) Hà Nhật Thăng (Chủ biên), *Rèn luyện kĩ năng sư phạm*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- 5) *Xu thế phát triển giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.